

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Dung

2. Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm P, xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Lã Tuấn A, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: xóm P, xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đang tạm trú tại địa chỉ: Fritz-Kisch - Zeile 9012459, thành phố Berlin, cộng hòa liên bang Đức.

Tại phiên tòa: chị C có mặt; anh Lã Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2022, bản tự khai ngày 18 tháng 02 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Lã Tuấn A có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất

đồng quan điểm sống, bản thân anh Tuấn A không có công ăn việc làm, kinh tế khó khăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tính tình giữa hai người không hòa hợp. Anh Tuấn muốn tạo công việc làm cho mình bằng con đường đi lao động nước ngoài, nhưng không được gia đình và chị C ủng hộ. Anh Tuấn A đã tự đi bằng con đường đi du lịch từ tháng 10 năm 2020 hiện đang sinh sống tại thành phố Berlin, cộng hòa liên bang Đức đến nay không về, từ khi đi đến nay anh Tuấn A không quan tâm đến vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn A không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Lã Tuấn A để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị C và anh Lã Tuấn A có 01 con chung là cháu Lã Hà Bảo A, sinh ngày 10/12/2018, hiện nay cháu đang ở với chị C. Khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị C được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh Lã Tuấn A không có tài sản chung gì, không có công nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị ngày 12 tháng 02 năm 2022 bị đơn anh Lã Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lã Tuấn A và chị Hà Thị C kết hôn với nhau vào ngày 17/5/2018, anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng khó khăn, không có kinh tế, công ăn việc làm không có, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, dẫn đến không thể hòa hợp. Bản thân anh Tuấn A muốn tạo công ăn việc làm bằng con đường đi lao động nước ngoài, nhưng gia đình và vợ không ủng hộ. Do vậy anh Tuấn A đã tự đi nước ngoài bằng con đường du lịch từ tháng 10 năm 2020 tại cộng hòa liên bang Đức, do tình hình dịch bệnh nên đến nay anh Tuấn A không về được. Nay anh Tuấn A xét thấy trong thời gian qua, anh đi xa nên tình cảm vợ chồng không còn, anh không có việc làm nên không thể chăm lo cho vợ con được, nay chị C làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh Lã Tuấn A nhất trí ly hôn để anh yên tâm tìm công việc cho bản thân.

Về con chung: Anh Lã Tuấn A và chị Hà Thị C có 01 con chung là cháu Lã Hà Bảo A, sinh ngày 10/12/2018, hiện nay cháu đang ở với chị C. Chị C có trao đổi với anh về nguyện vọng khi ly hôn chị C muốn chăm sóc nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh Tuấn A cũng đồng ý để chị C chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo A, vì hiện nay anh không có công việc làm, không có thu nhập gì, nên anh đồng ý với chị C khi nào anh có công việc làm kiếm ra tiền anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con sau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lã Tuấn và chị Hà Thị C không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh Tuấn A không về Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình để giải quyết vụ án ly hôn với chị C được, nên anh Tuấn A đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và các giấy tờ, tài liệu chứng minh địa chỉ cư trú tại cộng hòa liên bang Đức, anh Tuấn A đã gửi Tòa án. (các giấy tờ văn bản tố tụng của Tòa án nếu gửi cho anh, anh Tuấn A uỷ quyền cho bố anh là ông Lã Tuấn Th, địa chỉ xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giao và nhận các văn bản của Tòa án và sẽ chuyển lại cho anh).

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lã Tuấn A và chị C xin được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Lã Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 469, Điều 470, Điều 471, Điều 474, Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Lã Tuấn A; Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị C và anh Lã Tuấn A; Về con chung: Giao cho chị Hà Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lã Hà Bảo A, sinh ngày 10/12/2018 đến khi cháu 18 tuổi; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Hà Thị C có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ: xóm P, xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Bị đơn anh Lã Tuấn A có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ hiện đang cư trú tại: Fritz-Kisch - Zeile 9012459, thành phố Berlin, cộng hòa liên bang Đức (có xác nhận của Đại Sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức xác nhận địa chỉ cư trú); địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: xóm P, xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, Điều 56, Điều

127 Luật Hôn nhân gia đình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án, bị đơn anh Lã Tuấn A đã có Bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 12/02/2022 gửi qua đường bưu điện. Các văn bản đơn đề nghị của anh Lã Tuấn A gửi cho Tòa án đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lã Tuấn A theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị C và anh Lã Tuấn A được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa chị Hà Thị C và anh Lã Tuấn A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu rồi sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Tháng 10 năm 2020 anh Tuấn A đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai, trên thực tế cuộc sống gia đình và quan hệ vợ chồng giữa anh Tuấn A và chị C là không có, anh Tuấn A, chị C đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại anh Tuấn A đang làm ăn sinh sống tại cộng hòa liên bang Đức, chị C cư trú ở Việt Nam, đồng thời do xa cách về địa lý, vì vậy khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Lã Tuấn A và chị Hà Thị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị C là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị C.

[3.2]. Về con chung: chị Hà Thị C và anh Lã Tuấn A xác nhận anh chị có một con chung là cháu Lã Hà Bảo A, sinh ngày 10/12/2018, hiện nay cháu đang ở cùng với chị C. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Tuấn A đang làm ăn ở Cộng hòa liên bang Đức, điều kiện trực tiếp nuôi con chung là chưa có, cháu Bảo A đang ở độ tuổi đi học, cần có sự chăm sóc nuôi dạy, chỉ bảo ân cần của người mẹ. Anh Tuấn A cũng đồng ý để chị C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Bảo A, vì vậy, cần giao cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lã Hà Bảo A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con: Chị C và anh Tuấn A thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không

xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh Tuấn A đều xác định anh chị không có tài sản chung, không nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 469, Điều 470, Điều 471, Điều 474, Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị C về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Lã Tuấn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Hà Thị C và anh Lã Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lã Hà Bảo A, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Hà Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi. Anh Lã Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tuấn A thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Chị C không yêu cầu. Do vậy không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị C và anh Tuấn A đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000020 ngày 20/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

5. Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn chị Hà Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 5 năm 2022); Bị đơn anh Lã Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THA-DS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS; HCTP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Sâm